

PHỤ LỤC 8-C

DI CHUYỂN THỂ NHÂN

1. Phạm vi

- (a) Phụ lục này áp dụng đối với các biện pháp ảnh hưởng đến việc di chuyển của thể nhân của một Bên vào trong lãnh thổ của Bên kia, theo các phân loại cụ thể trong Phụ lục 8-D.
- (b) Phụ lục này không áp dụng đối với các biện pháp ảnh hưởng đến thể nhân của một Bên tìm cách gia nhập thị trường việc làm của Bên kia, cũng như các biện pháp về quyền công dân, việc cư trú hoặc việc làm lâu dài.
- (c) Không quy định nào trong Phụ lục này ngăn cản một Bên áp dụng các biện pháp quy định việc nhập cảnh hay cư trú tạm thời của thể nhân một Bên vào lãnh thổ Bên kia, bao gồm các biện pháp cần thiết bảo vệ sự toàn vẹn biên giới và di chuyển của thể nhân có trật tự qua biên giới, với điều kiện những biện pháp này không được áp dụng theo cách thức nhằm vô hiệu hóa hoặc làm tổn hại lợi ích cho Bên kia theo Phụ lục này.
- (d) Việc một Bên yêu cầu thể nhân của Bên kia phải thực hiện thủ tục nhập cảnh không được xem là vô hiệu hóa hoặc làm tổn hại lợi ích dành cho Bên kia theo Phụ lục này, hoặc làm tổn hại hay chậm trễ thương mại hàng hóa hoặc dịch vụ hoặc việc thực hiện các hoạt động đầu tư trong khuôn khổ Hiệp định này.

2. Mục tiêu

Mục tiêu của Phụ lục này là đặt ra các quyền và nghĩa vụ bổ sung ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Chương này liên quan đến di chuyển của thể nhân giữa các Bên nhằm mục đích kinh doanh.

3. Thủ tục nộp đơn

- (a) Sớm nhất có thể sau khi nhận hồ sơ xin nhập cảnh hoàn chỉnh, mỗi Bên phải đưa ra quyết định đối với hồ sơ và thông báo cho người nộp đơn về quyết định, bao gồm thời gian lưu trú và các điều kiện khác nếu đồng ý phê duyệt.
- (b) Theo yêu cầu của người nộp đơn, một Bên khi nhận được hồ sơ nhập cảnh hoàn chỉnh phải nhanh chóng cung cấp, không trì hoãn, các thông tin liên quan đến tình trạng của hồ sơ. Mỗi Bên phải thông báo cho người nộp đơn xin nhập cảnh tạm thời, trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua chủ lao động, về kết quả cuối cùng, bao gồm cả thời gian lưu trú và các điều kiện khác. Trong trường hợp hồ sơ không hoàn chỉnh, Bên nhận hồ sơ phải thông báo cho người nộp đơn tất cả các thông tin bổ sung cần thiết để hoàn thiện hồ sơ và tạo cơ hội để khắc phục thiếu sót.

- (c) Nếu một hồ sơ bị từ chối, mỗi Bên phải, ở mức độ tối đa, thông báo cho người nộp đơn các nguyên nhân quyết định từ chối bằng văn bản và không trì hoãn. Người nộp đơn, tùy ý muốn, có khả năng nộp lại hồ sơ mới.
- (d) Các chi phí cho quá trình xử lý hồ sơ nhập cảnh phải hợp lý và phù hợp với luật và quy định trong nước của mỗi Bên, nhằm tránh gây tổn hại hoặc làm chậm trễ thương mại hàng hóa hoặc dịch vụ hoặc việc thực thi các hoạt động đầu tư trong khuôn khổ Hiệp định này.

4. Điều kiện và hạn chế đối với di chuyển thể nhân

- (a) Mỗi Bên phải xây dựng các cam kết cụ thể trong Phụ lục 8-D liên quan tới việc di chuyển của thể nhân của Bên kia vào trong lãnh thổ của mình, trong đó chỉ rõ các điều kiện và hạn chế đối với việc nhập cảnh và tạm trú, bao gồm thời hạn lưu trú, đối với từng hạng mục thể nhân.
- (b) Mỗi Bên phải đảm bảo thể nhân trong cam kết cụ thể thuộc mục (a) nêu trên được phép nhập cảnh và tạm trú phù hợp với các điều khoản và điều kiện của các cam kết cụ thể trong Phụ lục 8-D, với điều kiện thể nhân đáp ứng luật và quy định nhập cảnh áp dụng đối với việc nhập cảnh và tạm trú.
- (c) Việc một Bên cho phép thể nhân của Bên kia nhập cảnh tạm thời theo Phụ lục này không được hiểu là miễn cho thể nhân đó yêu cầu cấp phép và các yêu cầu khác liên quan để thực thi một công việc chuyên môn hoặc tham gia vào các hoạt động kinh doanh khác.

5. Minh bạch hóa

- (a) Mỗi Bên phải công bố hoặc cung cấp bằng cách khác cho Bên kia tại ngày có hiệu lực của Hiệp định này các thông tin về yêu cầu và thủ tục nộp đơn liên quan tới các cam kết cụ thể của mình cho di chuyển thể nhân của Bên kia để được phép nhập cảnh, tạm trú hoặc gia hạn tạm trú ở Bên này.
- (b) Mỗi Bên phải duy trì hoặc thiết lập đầu mối liên lạc hoặc các cơ chế khác để trả lời các câu hỏi của Bên kia về các quy định ảnh hưởng đến di chuyển thể nhân.
- (c) Phù hợp với luật và quy định trong nước, mỗi Bên phải đặt ra khoảng thời gian hợp lý giữa thời điểm công bố các quy định ảnh hưởng đến việc di chuyển thể nhân và ngày có hiệu lực của các quy định này.
- (d) Trong vòng 3 tháng kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực, các Bên phải trao đổi thông tin về các thủ tục hiện hành liên quan đến quá trình xử lý hồ sơ xin nhập cảnh tạm thời.
- (e) Mỗi Bên phải nỗ lực nhanh chóng thông báo cho Bên kia về việc ban hành bất kỳ yêu cầu và thủ tục mới nào, hoặc các thay đổi về yêu cầu và thủ tục hiện hành theo điểm (a) ảnh hưởng đến việc thể nhân của Bên kia làm hồ sơ xin phép nhập cảnh, tạm trú hoặc gia hạn tạm trú tại Bên này.

6. Giải quyết tranh chấp

- (a) Một Bên không được dẫn chiếu đến Chương 15 (Giải quyết tranh chấp) liên quan đến việc từ chối cho phép nhập cảnh tạm thời theo Phụ lục này trừ khi:
 - (i) vấn đề liên quan đến một thông lệ và
 - (ii) thể nhân bị ảnh hưởng đã vận dụng hết tất cả các biện pháp hành chính trong nước liên quan đến vấn đề cụ thể.
- (b) Các biện pháp được nêu trong tiết (ii) của điểm (a) sẽ được coi là vận dụng hết nếu quyết định cuối cùng về vấn đề không được Bên kia đưa ra trong một thời hạn hợp lý, kể từ ngày bắt đầu thủ tục khắc phục, bao gồm thủ tục xem xét lại hoặc phúc thẩm và việc không đưa ra quyết định không phải do sự chậm trễ của thể nhân.

7. Ủy ban về Di chuyển thể nhân

- (a) Các Bên sẽ thành lập Ủy ban về di chuyển thể nhân (sau đây gọi là “Ủy ban”) gồm có đại diện của mỗi Bên, bao gồm cả các cán bộ xuất nhập cảnh. Trừ khi có thỏa thuận khác, Ủy ban sẽ tổ chức họp mỗi năm một lần.
- (b) Ủy ban sẽ:
 - (i) xây dựng các thủ tục để trao đổi thông tin về các biện pháp ảnh hưởng đến việc nhập cảnh tạm thời của thể nhân theo Phụ lục này;
 - (ii) xem xét xây dựng các biện pháp để tạo thuận lợi hơn cho việc nhập cảnh tạm thời của thể nhân theo Phụ lục này;
 - (iii) xem xét việc thực thi và quản lý Phụ lục này;
 - (iv) chia sẻ thông tin, theo yêu cầu của một Bên và trên cơ sở thỏa thuận giữa các Bên, về các vấn đề liên quan đến nhập cảnh và tạm trú của thể nhân, tùy thuộc vào luật và quy định trong nước; và
 - (v) thảo luận bất kỳ vấn đề nào khác được một Bên đưa ra và cùng thống nhất.

8. Hợp tác

Thừa nhận rằng các Bên có thể hưởng lợi từ việc chia sẻ kinh nghiệm trong việc phát triển và áp dụng các thủ tục liên quan đến quy trình xử lý thị thực, an ninh biên giới và quản lý thể nhân, các Bên sẽ xem xét tiến hành các hoạt động hợp tác được thống nhất, tùy thuộc vào nguồn lực sẵn có, bao gồm:

- (a) cung cấp thông tin về việc phát triển và thực thi hệ thống điện tử xử lý thị thực;

- (b) chia sẻ thông tin về quy định và công nghệ cũng như kinh nghiệm về thực hiện các chương trình liên quan đến an ninh biên giới và quản lý thể nhân; và
- (c) hợp tác trong các diễn đàn đa phương để thúc đẩy việc cải thiện quy trình, ví dụ như trong điểm (a) và (b).

9. Định nghĩa

Đối với Phụ lục này:

thủ tục nhập cảnh nghĩa là thị thực, giấy phép, giấy thông hành hoặc giấy tờ khác hoặc dưới dạng điện tử cho phép thể nhân của một Bên khác được nhập cảnh và tạm trú trong lãnh thổ của Bên kia; và

di chuyển thể nhân nghĩa là việc nhập cảnh tạm thời vào lãnh thổ một Bên của thể nhân của Bên kia mà không có ý định thường trú.